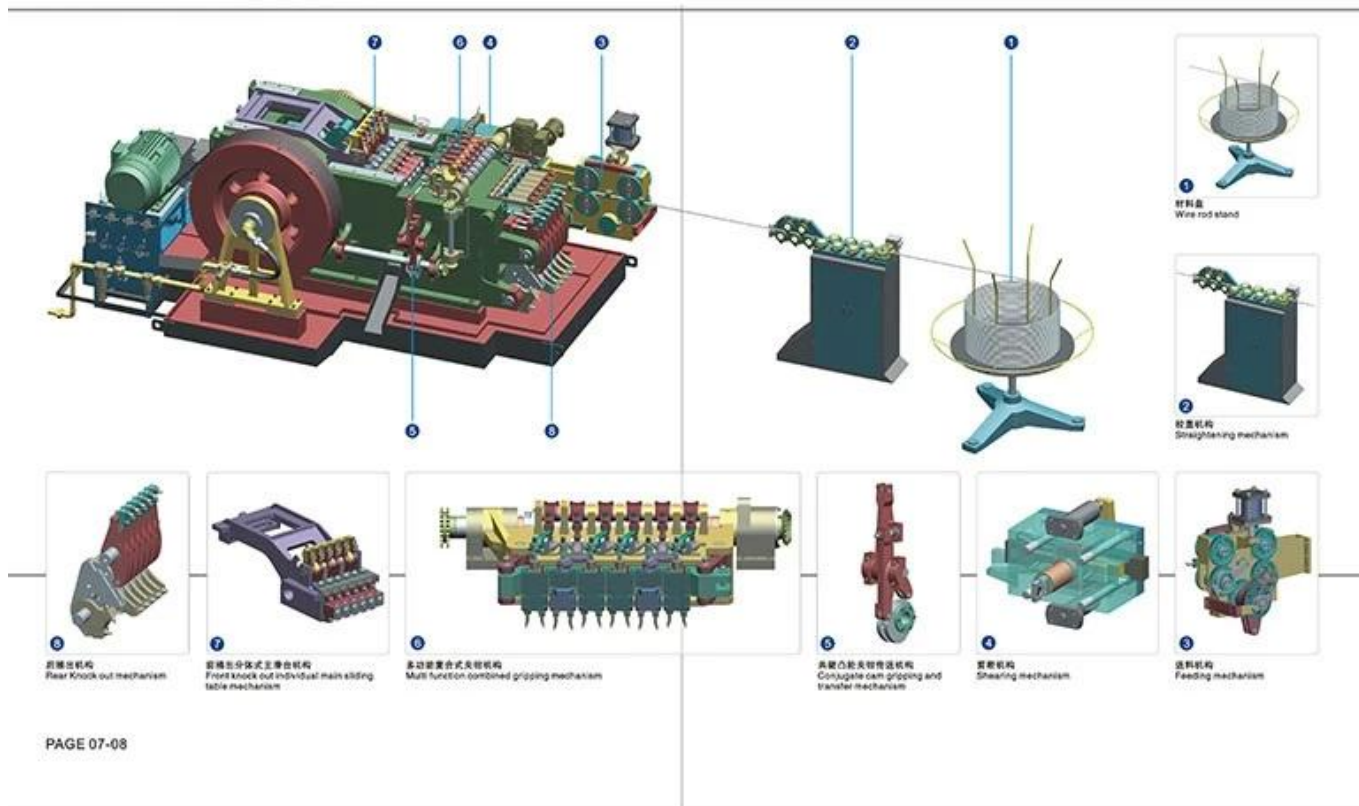


Mô tả máy:

NGƯỜI MẪU	DBF-84	DBF-104	DBF-104L	DBF-134L	DBF-134L	DBF-134ll	DBF-164	DBF-204L
Rèn Trạm (không)	4	4	4	4	4	4	4	4
Rèn Lực (kg)	60	80	80	120	120	120	210	350
CẮT Dia. (Mm)	Ø10	Ø12	Ø12	Ø15	Ø15	Ø15	Ø18	Ø23
CẮT CHIỀU DÀI (mm)	115	135	185	190	265	285	195	240
Đầu ra TỶ LỆ (PCS/phút)	120-180	90-140	80-130	75-110	50-80	50-80	70-100	55-80
P.K.O Đột quy (mm)	18	20	30	40	40	40	40	46
K.O.Stroke (mm)	92	118	160	175	225	280	178	220
CHỦ YẾU ĐẬP ĐỘT QUỴ (mm)	160	190	262	270	380	380	260	346
CHỦ YẾU Động cơ Sức mạnh (kW)	22	30	30	37	37	37	55	75
TỔNG THỂ Dems.of CẮT TẮT CHẾT	Ø50x50L	Ø45x59L	Ø45x59L	Ø63x69L	Ø63x69L	Ø63x69L	Ø60x90L	Ø75x120L
TỔNG THỂ Dems.of Đấm CHẾT	Ø45x125L	Ø53x115L	Ø53x115L	Ø60x130L	Ø60x229L	Ø60x229L	Ø75x185L	Ø90x215L
TỔNG THỂ Dems.of CHỦ YẾU CHẾT	Ø60x130L	Ø75x135L	Ø75x185L	Ø86x190L	Ø86x305L	Ø86x305L	Ø100x190L	Ø125x240L
CHẾT Sân (mm)	70	90	94	110	110	110	120	140
Khoảng. Weight (t)	14	18	21	28	33	38	45	62
Ứng dụng CHỚP Dia (mm)	5-8	6-10	6-10	8-12.7	8-12.7	8-12.7	10-16	12-20
CHÂN CHIỀU DÀI CỦA TRỐNG (mm)	15-90	15-110	20-152	20-160	40-220	75-262	20-160	25-200

Chi tiết máy:



Pawl nâng cao tự động. Xoay loại kẹp gãy cam liên hợp bằng khí nén nếu dây có kích thước ngăn, loại đầu tiên

Cơ chế kẹp sẽ không tự động kẹp



Vận động kỹ thuật số hoạt động bằng tay Vận hành thiết bị khóa thủy lực hoạt động bằng tay cho thiết bị

khóa thủy lực cho

chiều dài Chiều dài (tùy chọn) cho tay áo vận của tay áo vận phía sau của K-O phía sau và

Knock Out (Tùy chọn) Thiết bị nhấn hydraulic (tùy chọn)



Bộ ly hợp không khí mỗi trạm của hệ thống máy nén tập trung vào hệ thống máy nén tập trung. Hệ điều hành.

Thiết bị có thể được điều chỉnh riêng lẻ.

Đóng hàng và gửi hàng:



Triển lãm giám sát:

